

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HSST.
Ngày 13/01/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Thanh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Kim Minh.

Bà Nguyễn Thị Kim Khuyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Thế Trung – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên tòa:* Ông Trịnh Ngọc Thạch – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm, vụ án hình sự thụ lý số: 119/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nông Văn A** - Sinh ngày 01/10/1994, tại huyện M, tỉnh L; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện M, tỉnh L.

Trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nông Văn X - Sinh năm 1967 và bà: Trần Thị L - Sinh năm 1966.

Bị cáo có vợ là Đỗ Thị T – Sinh năm 1994. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số: 41/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 Nông Văn A bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", đối với hành vi phạm tội vào ngày 15/6/2021.

Bị cáo Nông Văn A bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2021 (Theo lệnh tạm giữ của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai). Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Vương Văn T** - Sinh ngày 14/6/1981, tại huyện M, tỉnh L; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện M, tỉnh L.

Trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Vương Thái S – Sinh năm 1948 (Đã chết) và bà: Nùng Thị H - Sinh năm 1957.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị V – Sinh năm 1983. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 41/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 Vương Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xử phạt 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", đối với hành vi phạm tội vào ngày 15/6/2021.

Bị cáo Vương Văn T bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2021 (Theo lệnh tạm giữ của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai). Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. (*Có mặt*).

3. Họ và tên: **Vương Văn V** - Sinh ngày 15/6/1977, tại huyện M, tỉnh L; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện M, tỉnh L.

Trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Vương Thái S – Sinh năm 1948 (Đã chết) và bà: Nùng Thị H - Sinh năm 1957.

Bị cáo có vợ là Lục Thị P – Sinh năm 1977. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 41/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 Vương Văn V bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", đối với hành vi phạm tội vào ngày 15/6/2021.

Bị cáo Vương Văn V bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2021 (Theo lệnh tạm giữ của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai). Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. (*Có mặt*).

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn A là bà Đỗ Thị Thu Ba - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. (*Có mặt*).

Người bị hại: Điện lực thành phố Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn V – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh H – Chức vụ Kỹ thuật viên. (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/8/2021). (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm 1966.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trú tại: Km 9, xã B, huyện B, tỉnh L (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 09/6/2021, Nông Văn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, biển kiểm soát 24P3-5262 đến khu công nghiệp thương mại Kim Thành, thành phố Lào Cai để tìm việc làm. Khoảng 15 giờ cùng ngày, do không tìm được việc làm nên Nông Văn A đi về. Khi đến khu vực đường Phan Phù Tiên, thuộc khu công nghiệp thương mại Kim Thành, Nông Văn A nhìn thấy có một trạm biến áp cách đường đi khoảng 03 - 04m, Nông Văn A dừng xe, đi bộ đến mở cửa thì phát hiện bên trong có một máy biến áp, không có dây dẫn nối, không phát ra âm thanh và không hoạt động. Nông Văn A nảy sinh ý định lấy trộm máy biến áp nhưng do máy nặng, một mình không lấy được nên Nông Văn A gọi điện thoại cho Vương Văn V rủ lấy trộm máy biến áp, Vương Văn V đồng ý và bảo Nông Văn A đợi ở đây, Vương Văn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 24B1-27111 đi xuống gặp Vương Văn V. Sau khi gặp nhau, Nông Văn A và Vương Văn V đi đến vị trí trạm biến áp để kiểm tra rồi thống nhất đi về nhà rủ thêm Vương Văn T. Nông Văn A rủ Vương Văn T cùng đi lấy trộm máy biến áp, Vương Văn T đồng ý. Nông Văn A chuẩn bị các công cụ gồm kìm, cờ lê, tay công, đầu khâu nối, xà cày và bao tải để thực hiện hành vi lấy trộm máy biến áp. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Nông Văn A, Vương Văn T và Vương Văn V đi xe mô tô đến vị trí trạm biến áp. Khi đến trạm biến áp thuộc khu Công nghiệp thương mại Kim Thành, Nông Văn A đi vào trạm biến áp lấy dụng cụ tháo rời các con ốc cố định máy biến áp. Sau khi tháo hết các ốc, Nông Văn A và Vương Văn T đứng bên trong đẩy máy biến áp, còn Vương Văn V đứng bên ngoài kéo, đẩy máy ra khỏi trạm biến áp được khoảng 02 mét, nhưng do máy biến áp nặng khó khênh nên Nông Văn A, Vương Văn T và Vương Văn V dùng xà cày cạy phá nắp chụp của máy ra khỏi thân máy rồi dùng kìm cắt lấy toàn bộ số cuộn dây đồng, thanh đồng có trong máy biến áp cho vào ba bao tải chở về nhà Vương Văn V và cất giấu trong bếp. Khoảng 07 giờ ngày 10/6/2021, Nông Văn A và Vương Văn T dùng xe mô tô chở toàn bộ số dây đồng lấy trộm được đến khu vực Km 9, xã B, huyện B, tỉnh L bán cho chị Nguyễn Thị H, làm nghề mua bán phế liệu, 169kg dây đồng với giá 170.000VNĐ/kg, được số tiền 28.730.000VNĐ. Trên đường về Nông Văn A và Vương Văn T lấy 400.000VNĐ tiền bán dây đồng mua thức ăn. Khi về đến nhà, Nông Văn A được chia số tiền 9.500.000VNĐ, Vương Văn V và Vương Văn T mỗi người được chia số tiền 9.400.000VNĐ. Đến ngày 15/6/2021, Nông Văn A, Vương Văn T và Vương Văn V tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là dây đồng của trạm biến áp tại xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai thì bị Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai bắt giữ.

Cơ quan điều tra, xác định máy biến áp 250KVA - 22/0,4KV tại trạm biến áp Kim Thành 5, các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T và Vương Văn V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thuộc quyền sở hữu và quản lý của Điện lực thành phố Lào Cai.

Kết luận định giá tài sản số 62B/KL-HĐĐG ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai kết luận: 01 máy biến áp 250KVA - 22/0,4KV, trị giá: 121.000.000VNĐ; 01 bộ thanh cái bằng đồng, trọng lượng 8,9kg, trị giá: 4.005.000VNĐ; 07mét cáp đồng bọc trung thế 22kv, trị giá: 1.540.000VNĐ; 02 đầu Elbow, trị giá: 29.700.000VNĐ; 21 mét cáp đồng tổng 0,4kv, trị giá: 9.702.000VNĐ; 08 cái đầu cột đồng, trị giá: 624.000VNĐ. Tổng giá trị tài sản là: 166.571.000VNĐ (*Một trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm bảy một nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, không đủ căn cứ để chứng minh các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V trộm cắp 07 mét cáp đồng bọc trung thế 22kv; 02 đầu Elbow; 21 mét cáp đồng tổng 0,4kv và 08 cái đầu cột đồng theo đơn trình báo của bị hại. Chỉ có đủ căn cứ xác định các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp đối với 01 máy biến áp 250KVA - 22/0,4KV và một bộ thanh cái bằng đồng, có tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là: 125.005.000VNĐ (*Một trăm hai mươi lăm triệu không trăm linh năm nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số 119/CT-VKS-TPLC ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận của các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn A từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vương Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vương Văn V từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V phải chấp hành hình phạt chung đối với bản án số 41 ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, các bị cáo đang thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về tránh nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Trả lại cho Điện lực thành phố Lào Cai 46 kg đồng gồm 03 cuộn dây đồng cuộn dạng lò so, có giá trị định giá là: 8.740.000VNĐ.

Buộc các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Điện lực thành phố Lào Cai giá trị tài sản bị thiệt hại còn lại là: 116.265.000VNĐ.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 22.140.000VNĐ (*Hai mươi hai triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*) hiện đang tạm gửi tại số tài khoản 394909049863 Kho bạc nhà nước Lào Cai.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Nông Văn A tại phiên tòa: Căn cứ vào nội dung tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V về tội danh “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên đối với bị cáo Nông Văn A là người dân tộc thiểu số, nhân thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo Nông Văn A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Gia đình bị cáo Nông Văn A thuộc gia đình hộ nghèo, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn phần án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V không có ý kiến tranh luận với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố; Thư ký phiên tòa, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Ngày 09/6/2021, các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Điện lực thành phố Lào Cai, các bị cáo đã lén lút cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt của Điện lực thành phố Lào Cai 01 máy biến áp 250KVA - 22/0,4KV lấy toàn bộ phần dây đồng và một bộ thanh cái bằng đồng tại trạm biến áp Kim Thành 5 (Khu Công nghiệp Kim Thành) để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt được định giá có giá trị là 125.005.000VNĐ. Hành vi các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung hình phạt “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, truy tố các bị cáo Nông Văn

A, Vương Văn T, Vương Văn V về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V là đồng phạm, nhưng có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Nông Văn A là người là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội và trực tiếp trộm cắp, thực hiện việc tháo máy biến áp lấy dây đồng. Do đó, bị cáo Nông Văn A phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Đối với các bị cáo Vương Văn T, Vương Văn V đều là người tiếp nhận mục đích phạm tội. Vương Văn T và Vương Văn V là người trực tiếp tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngoài ra Vương Văn T cùng với Nông Văn A mang dây đồng đi tiêu thụ, các bị cáo Vương Văn T, Vương Văn V phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm là người thực hành tích cực trong vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, để cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nông Văn A có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, xử phạt bị cáo Nông Văn A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù và đề nghị miễn phần án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn A.

Hội đồng xét xử, nhận định: Bị cáo Nông Văn A phạm tội với vai trò là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, rủ rê các bị cáo Vương Văn T, Vương Văn V thực hiện hành vi phạm tội, tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt của Điện lực Lào Cai có giá trị là: 125.005.000VNĐ. Do đó không có cơ sở chấp nhận đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nông Văn A. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, không có cơ sở để miễn phần án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn A.

Ngoài việc các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy biến áp 250KVA - 22/0,4KV lấy toàn bộ phần dây đồng và một bộ thanh cái bằng đồng tại trạm biến áp Kim Thành 5 (Khu Công nghiệp Kim Thành) vào ngày 09/6/2021. Đến ngày 15/6/2021 các bị cáo lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản với thủ đoạn tương tự phá máy biến tại áp mỏ đá thôn Cán Hồ, xã Phong Niên huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai lấy dây đồng đi tiêu thụ. Tại bản án số 41/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, đã xử phạt bị cáo Nông Văn A 01 năm 03 tháng tù; xử phạt bị cáo Vương Văn T 01 năm tù và xử phạt bị cáo Vương Văn V 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, khi quyết định hình phạt phải tổng hợp hình phạt của các bản án, buộc các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V phải chấp hành hình phạt chung của các bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy, cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này có một số người liên quan đến vụ án:

Đôi bà Nguyễn Thị H, trú tại: Km 9, xã B, huyện B, tỉnh L là người đã mua 169 kg dây đồng của bị cáo Nông Văn A và Vương Văn T. Quá trình điều tra xác định, bà Nguyễn Thị H làm nghề buôn bán phế liệu, mua số dây đồng với giá 170.000VNĐ/01kg, đã trả cho các bị cáo số tiền 28.730.000VNĐ. Sau khi mua được bà Nguyễn Thị H đã bán lại cho Nguyễn Văn Đăng 46 kg và anh Nguyễn Quốc Tuấn 123 kg với giá 175.000VNĐ/01kg. Bà Nguyễn Thị H, mua bán số dây đồng là ngay thẳng, không biết số dây đồng trên là tài sản do phạm tội mà có và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Văn Đăng là người đã mua 46 kg dây đồng và anh Nguyễn Quốc Tuấn là người đã mua 123 kg dây đồng của bà Nguyễn Thị H với giá 175.000VNĐ/01kg. Quá trình điều tra xác định, khi mua bán dây đồng, anh Nguyễn Văn Đăng và anh Nguyễn Quốc Tuấn đều không biết tài sản do người khác phạm tội mà có và cũng không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chị Đỗ Thị T là vợ của bị cáo Nông Văn A. Sau khi được chia số tiền bán dây đồng trộm cắp được 9.500.000VNĐ, bị cáo Nông Văn A đã đưa cho chị Đỗ Thị T số tiền 6.000.000VNĐ để chi tiêu sinh hoạt cá nhân, chị Đỗ Thị T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có.

Đối với chị Lục Thị P là vợ của bị cáo Vương Văn V. Sau khi được chia số tiền bán dây đồng trộm cắp được 9.400.000VNĐ, bị cáo Vương Văn V đã đưa cho chị Lục Thị P số tiền 9.000.000VNĐ để chi tiêu sinh hoạt cá nhân, chị Lục Thị P không biết đây là tài sản do phạm tội mà có.

Hội đồng xét xử xét thấy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai không xử lý những người có liên quan là phù hợp, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo và bản thân các bị cáo đều không có tài sản riêng. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5, Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[4] *Về vật chứng vụ án*: Các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án gồm: Kim cộng lực, kim cắt kim loại, tuốc nơ vít, cơ lê và phương tiện đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Số vật chứng này đã được xử lý trong bản án số 41/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với 46 kg dây đồng gồm 03 cuộn dây đồng cuộn dạng lò xo và nhiều dây đồng sợi nhỏ có kích thước khác nhau do anh Nguyễn Văn Đăng giao nộp. Hội đồng định giá xác định có trị giá 8.740.000VNĐ. Cần trả lại 46 kg dây đồng cho Điện lực thành phố Lào Cai.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Hành vi phạm tội của các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V đã chiếm đoạt tài sản của Điện lực thành phố Lào

Cai là: 01 máy biến áp 250KVA - 22/0,4KV và một bộ thanh cái bằng đồng, có tổng trị giá tài sản là 125.005.000VNĐ (*Một trăm hai mươi lăm triệu không trăm linh năm nghìn đồng*). Điện lực thành phố Lào Cai có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường theo giá trị tài sản đã được định giá. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của bị hại là có căn cứ, do đó cần buộc các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Điện lực thành phố Lào Cai, là phù hợp với Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 288, 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ được 46 kg dây đồng gồm 03 cuộn dây đồng cuộn dạng lò xo và nhiều dây đồng sợi nhỏ có kích thước khác nhau do anh Nguyễn Văn Đăng giao nộp. Hội đồng định giá xác định có trị giá 8.740.000VNĐ. Khi trả lại 46 kg dây đồng cho Điện lực thành phố Lào Cai cần khấu trừ giá trị của 46 kg dây đồng. Số tiền còn lại là 116.265.000VNĐ, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho Điện lực thành phố Lào Cai.

Đối với số tiền 28.730.000VNĐ bà Nguyễn Thị H đã trả cho các bị cáo khi mua 169 kg dây đồng của Nông Văn A và Vương Văn T. Sau khi mua được số dây đồng, bà Nguyễn Thị H đã bán lại cho Nguyễn Văn Đăng 46 kg với giá 175.000VNĐ/01kg được số tiền 8.050.000VNĐ, bán cho anh Nguyễn Quốc Tuấn 123 kg với giá 175.000VNĐ/01kg được số tiền 21.525.000VNĐ. Sau khi được Công an thành phố Lào Cai thông báo về số dây đồng đã bán cho anh Nguyễn Văn Đăng và anh Nguyễn Quốc Tuấn là do các bị cáo trộm cắp mà có, bà Nguyễn Thị H đã hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã bán dây đồng cho anh Nguyễn Văn Đăng và anh Nguyễn Quốc Tuấn. Quá trình điều tra, anh Nguyễn Quốc Tuấn nộp lại cho cơ quan điều tra số tiền 22.140.000VNĐ. Ngày 30/12/2021 bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị, yêu cầu được nhận lại số tiền 22.140.000VNĐ do anh Nguyễn Quốc Tuấn giao nộp. Số tiền còn lại 6.590.000VNĐ bà Nguyễn Thị H cho các bị cáo, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị H là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V phải chịu khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn A 04 (*Bốn*) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù của bản án 41/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Buộc bị cáo Nông Văn A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (*Năm*) năm 03 (*Ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 18/6/2021.

Xử phạt bị cáo Vương Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 01 năm tù của bản án 41/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Buộc bị cáo Vương Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 18/6/2021.

Xử phạt bị cáo Vương Văn V 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của bản án 41/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Buộc bị cáo Vương Văn V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 18/6/2021.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào khoản 2, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho Điện lực thành phố Lào Cai 46 kg đồng gồm 03 cuộn dây đồng cuộn dạng lò xo và nhiều dây đồng sợi nhỏ có kích thước khác nhau, có giá trị định giá là 8.740.000VNĐ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 của Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai).

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 22.140.000VNĐ (Hai mươi hai triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) hiện đang tạm gửi tại số tài khoản 394909049863 Kho bạc nhà nước Lào Cai.

Về tránh nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 288, 584, 585, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Điện lực thành phố Lào Cai số tiền còn lại là: 116.265.000VNĐ (Một trăm mười sáu triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), nghĩa vụ theo phần được xác định như sau:

Bị cáo Nông Văn A phải bồi thường cho Điện lực thành phố Lào Cai số tiền 38.755.000VNĐ (Ba mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Bị cáo Vương Văn T phải bồi thường cho Điện lực thành phố Lào Cai số tiền 38.755.000VNĐ (Ba mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Bị cáo Vương Văn V phải bồi thường cho Điện lực thành phố Lào Cai số tiền 38.755.000VNĐ (Ba mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V không thi hành xong khoản tiền phải bồi thường cho bị hại, thì hàng tháng các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất, tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Buộc các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T, Vương Văn V mỗi bị cáo phải chịu 1.937.750VNĐ (Một triệu, chín trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm

năm mươi đồng) khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Điện lực thành phố Lào Cai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thành phố Lào Cai;
- CCTHA dân sự;
- CA thành phố Lào Cai (02);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA, HSTHA;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư Pháp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;

Bùi Ngọc Thanh